

KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 22
(Từ ngày 10/2/2025 đến ngày 14/2/2025)

Thứ/ Ngày / Buổi		Môn	Tiết	Tên bài dạy
Hai 10/2/2025	Sáng	HĐTN Toán Tiếng Việt Tiếng Việt	64 106 148 149	Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên quê hương So sánh hai phân số cùng mẫu số (t2) Bài đọc 3: Sự thật là thước đo chân lí Bài đọc 3: Sự thật là thước đo chân lí
	Chiều	GDTC LS-DL	43 43	Tiết 3: Bật nhảy tách chân trước -sau Bài 13: Cổ đô Huế (t2)
Ba 11/2/2025	Sáng	Toán Tiếng Việt Tiếng Việt	107 150 151	So sánh hai phân số khác mẫu số (t1) Bài viết 3: Luyện tập tả con vật Nói và nghe: Trao đổi : Em đọc sách báo
Tư 12/2/2025	Sáng	Toán Tiếng việt Khoa học HĐTN	108 151 43 65	So sánh hai phân số khác mẫu số (t2) Bài đọc 4: Người lính dũng cảm Bài 16: Nấm men và nấm mốc (t1) Cảnh quan thiên nhiên quê hương
	Chiều	Mĩ thuật Đạo đức	22 22	Bài 10: Nhạc cụ dân tộc (t2) Bài 9: Em làm quen với bạn bè (t1)
Năm 13/2/2025	Sáng	Toán Tiếng Việt Tiếng Việt Công nghệ	109 152 153 22	Luyện tập (t1) LTC : MRVT : Dũng cảm Góc sáng tạo : Gương dũng cảm Bài 9: Lắp ghép mô hình cái đu (t2)
	Chiều	LS- ĐL Khoa học	44 44	Bài 13: Cổ đô Huế (t3) Bài 16: Nấm men và nấm mốc (t2)
Sáu 14/2/202	Sáng	Toán HĐTN	110 66	Luyện tập (t2) Trò chơi Giải ô chữ

Hòa Quang Nam, ngày 7 tháng 2 năm 2025
GV

Lê Ngô Quỳnh Trang

Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
Tên bài học: GIỚI THIỆU CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN QUÊ HƯƠNG -
Tiết: 64

Thời gian thực hiện: ngày 10 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh giới thiệu được về cảnh quan thiên nhiên quê hương.
- Học sinh phát triển kỹ năng trình bày, thuyết trình trước mọi người.
- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Kế hoạch nền nếp sinh hoạt hàng ngày.
- HS: Trang phục chỉnh tề, nghề ngồi dự chào cờ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Mở đầu (5 phút) - GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho HS nghe bài hát “Em đi giữa biển vàng” ca ngợi vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên quê hương để bắt đầu buổi sinh hoạt. - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.	- HS nghiêm túc theo dõi. - HS lắng nghe
2. Hình thành kiến thức mới (15 phút) <i>* Sinh hoạt dưới cờ</i> - Nhà trường tổ chức lễ chào cờ theo nghi lễ quy định (chào cờ, hát quốc ca,...) - Nhận xét tuần vừa qua: Tuyên dương các bạn có thành tích tốt, phê bình, nhắc nhở các bạn thực hiện sai quy định, vi phạm. - Triển khai kế hoạch học tập. - TPT Đội phổ biến cho HS nghe về của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học. Trong đó, nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học đối với HS. <i>* Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên quê hương.</i> - GV tổ chức cho đại diện các lớp giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên quê hương trước toàn trường.	- HS tham gia buổi lễ sinh hoạt dưới cờ. - Đại diện HS tham gia giới thiệu.
3. Luyện tập, thực hành (10 phút) - GV mời một số HS đặt câu hỏi và chia sẻ cảm nhận về nội dung giới thiệu của các bạn. - GV nêu ví dụ các câu hỏi:	- HS đặt câu hỏi cho các bạn.

Trong buổi giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên quê hương, em thích phần trình bày của lớp nào nhất? + Em có cảm xúc gì về nội dung giới thiệu đó? + Em có muốn đến những nơi đó không? + Những cảnh đẹp đó gợi cho em những cảm xúc gì? 4. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút) - GV yêu cầu HS nêu cảnh quan thiên nhiên nơi em ở. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	-HS thực hiện. - HS lắng nghe.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

TUẦN 22

Môn : **TOÁN**

Tên bài : **SO SÁNH HAI PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ (T2)** Tiết: 106

Thời gian thực hiện: ngày 10 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Nhận biết một phân số bé hơn hoặc lớn hơn 1.
 - Vận dụng so sánh để sắp xếp thứ tự phân số.
 - Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gần với thực tế.
 - Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.
 - Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được cách làm bài một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).
 - Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV: máy tính, máy chiếu, bảng phụ, phiếu học tập.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Mở đầu : (5p) - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: So sánh hai phân số $\frac{2}{11}$ và $\frac{9}{11}$ + Câu 2: So sánh hai phân số $\frac{8}{7}$ và $\frac{6}{7}$ + Câu 3: So sánh phân số với 1: $\frac{1}{2}$; $\frac{6}{5}$; $\frac{9}{9}$.	- HS tham gia trò chơi - Trả lời: + $\frac{2}{11} < \frac{9}{11}$ + $\frac{8}{7} > \frac{6}{7}$ + $\frac{1}{2} < 1$; $\frac{6}{5} > 1$; $\frac{9}{9} = 1$

+ Câu 4: Viết các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn: $\frac{3}{5}; \frac{1}{5}; \frac{4}{5}$.

- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Luyện tập, thực hành : (25p)

Bài 2: Làm việc nhóm 2

a. Đọc và thảo luận nội dung sau:

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2a.
- GV giới thiệu quy tắc “thực hành” so sánh phân số với 1.
- GV nhận xét, chốt theo *quy tắc* như sau:
Phân số nào có:

- + Tử số bé hơn mẫu số thì PS bé hơn 1.
- + Tử số lớn hơn mẫu số thì PS lớn hơn 1.
- + Tử số bằng mẫu số thì phân số bằng 1.

- GV yêu cầu HS nhắc lại quy tắc.

b. So sánh các phân số với 1:

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2b.
- + Khi so sánh các phân số với 1 thì phải so sánh các yếu tố nào ở phân số?
- + Nêu cách so sánh phân số với 1?
- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 2.
- GV mời đại diện nhóm chia sẻ kết quả.

$$\frac{5}{6}; \frac{3}{2}; \frac{9}{19}; \frac{7}{7}; \frac{49}{46}; \frac{32}{71}$$

- GV mời một số HS khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương.

c. Viết ba phân số bé hơn 1, ba phân số lớn hơn 1, ba phân số bằng 1.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2c.
- GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong phiếu bài tập.
- GV mời HS nêu kết quả.
- GV mời một số HS khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Viết các phân số sau theo thứ tự từ bé đến lớn: (Làm việc cá nhân vào vở).

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.

$$+ \frac{1}{5} < \frac{3}{5} < \frac{4}{5}$$

- HS lắng nghe.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 2a.
- HS đọc và thảo luận nhóm 2 nội dung trong SGK
- HS lắng nghe.

- HS nhắc lại quy tắc.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 2b.
- + Phải so sánh tử số và mẫu số của phân số.

+ HS nêu.

- HS thảo luận nhóm 2.

- Đại diện nhóm chia sẻ kết quả:

$$\frac{5}{6} < 1; \frac{3}{2} > 1; \frac{9}{19} < 1; \frac{7}{7} = 1;$$

$$\frac{49}{46} > 1; \frac{32}{71} < 1$$

- Một số HS khác nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 2c.
- Cả lớp làm việc cá nhân bài tập theo yêu cầu:

- HS nêu kết quả:

$$+ \text{Ba phân số bé hơn 1: } \frac{4}{5}; \frac{7}{8}; \frac{15}{16}.$$

$$+ \text{Ba phân số lớn hơn 1: } \frac{7}{6}; \frac{4}{3}; \frac{19}{17}.$$

$$+ \text{Ba phân số bằng 1: } \frac{2}{2}; \frac{5}{5}; \frac{8}{8}.$$

- 1 HS đọc yêu cầu bài 2c

+ Muốn xếp được các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn chúng ta phải làm gì? + Nêu cách so sánh hai phân số cùng mẫu? - GV mời cả lớp làm việc cá nhân. - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. 3. Vận dụng, trải nghiệm : (5p) <i>Bài 4:</i> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài - GV mời một số em đưa ra kết quả. - Nhận xét, tuyên dương - GV nhận xét tiết dạy, dặn HS về nhà.	+ Chúng ta phải so sánh các phân số với nhau. - HS nhắc lại - HS làm bài vào vở. 1 bạn làm bảng phụ. a, $\frac{3}{7}$; $\frac{5}{7}$ và $\frac{2}{7}$ Vì $2 < 3 < 5$ nên $\frac{2}{7} < \frac{3}{7} < \frac{5}{7}$ b, $\frac{7}{8}$; $\frac{5}{8}$ và $\frac{1}{8}$ Vì $1 < 5 < 7$ nên $\frac{1}{8} < \frac{5}{8} < \frac{7}{8}$. c, $\frac{7}{10}$; $\frac{9}{10}$ và $\frac{1}{10}$ Vì $1 < 7 < 9$ nên $\frac{1}{10} < \frac{7}{10} < \frac{9}{10}$. - HS nêu yêu cầu của bài. - HS đưa ra kết quả + So sánh các phân số: $\frac{2}{9}$; $\frac{4}{9}$ và $\frac{1}{9}$ + PS lớn nhất $\frac{4}{9}$; PS bé nhất $\frac{1}{9}$ Cây lúa chiếm nhiều diện tích nhất. Cây khoai chiếm ít diện tích nhất. - HS lắng nghe.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

Môn học: TIẾNG VIỆT

Tên bài học: SỰ THẬT LÀ THƯỚC ĐO CHÂN LÝ - Tiết: 148+149

Thời gian thực hiện: ngày 10 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ mắc phải. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 85-90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I

- Biết tra sổ từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài (lập luận kính viễn vọng, ủng hộ ...) Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc ca ngợi nhà bác học Ga-li-lê đã dũng cảm bảo vệ chân lý, dũng cảm sửa đổi sai lầm của mình.

- Hiểu ý nghĩa của những chi tiết tiêu biểu trong bài đọc.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ, tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (biết giá trị của sự thật, của thí nghiệm; có ý thức bảo vệ sự thật, bảo vệ lẽ phải).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, tranh minh họa bài đọc.

- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1 1. Mở đầu (5 phút) - GV tổ chức trò chơi “Hộp quà bí mật”. Cách chơi: GV mở nhạc HS vận động truyền hộp quà. Nhạc dừng hộp quà trên tay bạn nào thì bạn đó có quyền mở bóc câu hỏi trả lời: Câu 1: Những chi tiết cho thấy ông Thức đã chủ động đề phòng tai nạn? Câu 2: Ông Thức đã chấp nhận hi sinh để cứu đoàn tàu như thế nào? Câu 3: Nội dung bài đọc: Xả thân cứu đoàn tàu - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới. 2. Hình thành kiến thức mới (30 phút) <i>* Đọc thành tiếng</i> - GV đọc mẫu lần 1: Giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện: khoan thai, rắn rỏi, thể hiện thái độ kiên định của nhân vật chính- nhà thiên văn học Ga-li-lê	 - HS lắng nghe - Những chi tiết cho thấy ông Thức đã chủ động đề phòng tai nạn là: + Đến một khúc quanh có đường bộ cắt ngang, ông kéo còi liên tục để cảnh báo + Thấy có một chiếc xe ben tiến lại gần đường sắt, ngay lập tức ông kéo còi và khóa máy để tàu dừng lại từ từ - Ông Thức đã chấp nhận hi sinh để cứu đoàn tàu như sau: ông ghì chặt chiếc cần hãm khẩn cấp bắt chấp đầu tàu va vào chiếc xe ben đến mức phần đầu bị bẹp rúm, lật nghiêng. Nhờ vậy mà hơn 300 hành khách trên tàu được an toàn - HS nêu - HS lắng nghe. - HS lắng nghe GV đọc.

- GV mời HS chia đoạn bài đọc. - GV cho HS đọc từng đoạn. - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn (3 lượt) - Lượt 1: kết hợp luyện đọc từ khó: <i>Ga-li-lê, nản lòng, chân lí,...</i> -Lượt 2: kết hợp đọc chú giải trong SGK. -Lượt 3: Luyện đọc câu dài: <i>Lẽ ra,/ hai hòn đá phải rơi cùng một lúc,/ song do <u>sức cản</u> của không khí,/ hòn nặng rơi xuống trước hòn nhẹ/ khoảng ba, bốn xăng-ti-mét.//</i> - Gọi 1 HS đọc toàn bài. TIẾT 2 <i>* Đọc hiểu</i> - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,... + Câu 1: Vì sao Ga-li-lê quyết định làm thí nghiệm về tốc độ rơi của các vật ? + Câu 2: Nhờ đâu mà ông đã đạt được kết quả nghiên cứu sau lần thất bại đầu tiên? + Câu 3: Thí nghiệm của Ga-li-lê về tốc độ rơi của các vật cho thấy ông là người như thế nào? + Câu 4 Vì sao từ chỗ phản đối lí thuyết của Cô-péc-ních, Ga-li-lê lại tán thành ý kiến của nhà bác học này?	- HS chia 4 đoạn. +Đoạn 1:từ đầu ...bốn xăng-ti-mét + Đoạn 2: Thất bại...của không khí + Đoạn 3: Do bấy giờ ... hiện nay + Đoạn 4 đoạn còn lại - Mỗi đoạn 3,4 HS đọc. - 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn. - HS đọc từ khó. - Đọc chú giải. - HS đọc câu. - 1 HS đọc cả bài. - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Ga-li-lê quyết định làm thí nghiệm về tốc độ rơi của các vật vì ông thấy nghi ngờ về tác phẩm của A-ri-xtôt (người cho rằng vật nặng rơi nhanh hơn vật nhẹ) + Ông đã đạt được kết quả nghiên cứu sau lần thất bại đầu tiên nhờ: không hề nản chí sau thất bại lần đầu, mà kiên trì làm đi làm lại thí nghiệm nhiều lần. + Thí nghiệm của Ga-li-lê về tốc độ rơi của các vật cho thấy ông là người thông minh, tài giỏi lại rất kiên trì và có sự quyết tâm cao độ với mục tiêu đã đặt ra, không bị thất bại làm chùn bước. + Ga-li-lê tán thành ý kiến của nhà bác học Cô-péc-ních vì ông đã chế tạo ra kính viễn vọng, nhờ vậy mà ông nhận ra Trái Đất không đứng yên một chỗ, mà quay quanh Mặt
--	---

+ Câu 5: Việc Ga-li-lê thừa nhận sai lầm của mình và kiên quyết bảo vệ lí thuyết của Cô-péc-ních nói lên điều gì về ông? - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt nội dung bài học: <i>Bài đọc ca ngợi nhà bác học Ga-li-lê đã dũng cảm bảo vệ chân lý, dũng cảm sửa đổi sai lầm của mình.</i> 3. Luyện tập, thực hành (20 phút) <i>* Đọc nâng cao</i> - GV Hướng dẫn HS học diễn cảm bài thơ: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng Giọng khoan thai, rần rỏi, thể hiện thái độ kiên định của nhân vật chính- nhà thiên văn học Ga-li-lê + GV đọc mẫu diễn cảm. + Mời HS tự chọn đoạn và luyện đọc theo nhóm bàn. + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm. + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương 4. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút) - GV gọi HS nêu lại nội dung bài đọc. - Bài đọc giúp em hiểu ra điều gì? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nêu nhiệm vụ cho HS chuẩn bị cho tiết Em đọc sách báo: Mỗi em chuẩn bị một câu chuyện, một bài thơ, bài báo về lòng dũng cảm. - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà.	Trời - điều Cô-péc-ních từng khẳng định. - Ga-li-lê là người dũng cảm , khi thấy mình sai thì sẵn sàng sửa chữa sai lầm và khi ông nhận ra chân lí thì kiên quyết bảo vệ chân lí - HS nêu suy nghĩ của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học. - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm. + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm. + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm. + Cả lớp lắng nghe, nhận xét. + HS lắng nghe - HS nêu lại nội dung bài đọc. - Phải dũng cảm bảo vệ chân lý, dũng cảm sửa đổi sai lầm của mình. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe nhiệm vụ - HS lắng nghe.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

MÔN : GDTC

TUẦN 22

Chủ đề 3: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN

Bài 5: Bật nhảy tách chân(Tiết 3)

(ppct tiết 43)

Thời gian thực hiện: ngày 10 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1.VỀ PHẨM CHẤT: Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

2. VỀ NĂNG LỰC:

2.1. NĂNG LỰC CHUNG:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện được động tác bật nhảy tách chân trước-sau trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

2.2. NĂNG LỰC ĐẶC THÙ:

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác bật nhảy tách chân trước-sau. Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác bật nhảy tách chân trước-sau.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

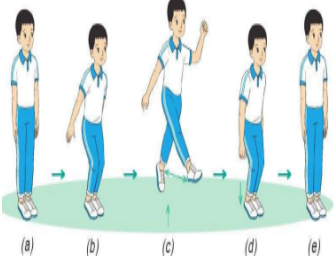
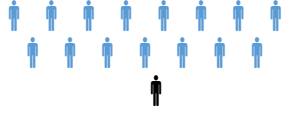
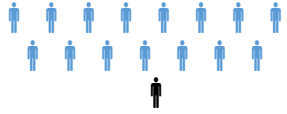
- Địa điểm: Sân trường
- Phương tiện:
 - + Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
 - + Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

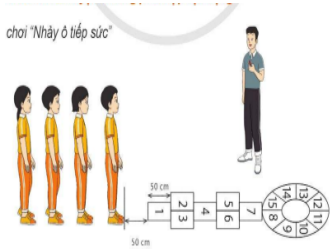
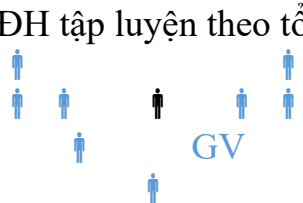
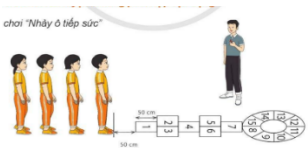
III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

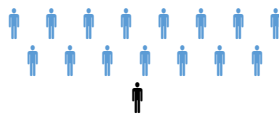
- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt(tập thể), tập theo nhóm.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	Lượng VĐ		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Phần mở đầu Nhận lớp - Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi: ‘ Làm theo yêu cầu’ 	5’	2x8n	- GV nhận lớp thăm hỏi sức khỏe HS phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. - GV HD học sinh khởi động - GV hướng dẫn chơi - Gv nhận xét, tuyên dương	Đội hình nhận lớp  - HS khởi động theo GV. - HS Chơi trò chơi. 
II. HĐ hình thành kiến thức mới: - Kiến thức. + Ôn: Động tác bật nhảy tách ngang + Học: Động tác bật nhảy tách chân trước-sau 	7-10’		- Cho HS quan sát tranh(nếu có) - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác.	- Đội hình hs tập luyện  - Hs quan sát, nhận xét - Đội hình HS quan sát  HS quan sát GV làm mẫu

III. HĐ Luyện tập: Tập đồng loạt Tập theo tổ nhóm Thi đua giữa các tổ Trò chơi “Nhảy ô tiếp sức”  - Bài tập PT thể lực: HĐ vận dụng IV. HĐ Kết thúc:	16-18’	4 L 3 L 1L 1-2L 2L	- Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu - Cho 1 tổ lên thực hiện động tác - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương - GV hô - HS tập theo GV. - Gv quan sát, sửa sai cho HS. - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.	HS tiếp tục quan sát - Đội hình tập luyện đồng loạt.  ĐH tập luyện theo tổ  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Chơi theo hướng dẫn  HS tham gia chơi tích cực. - HS chạy kết hợp đi lại hít thở - HS trả lời
--	---------------	---	--	--

- Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. - Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà, xuống lớp.	4-5'	- Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật - Cho HS chạy bước nhỏ tại chỗ đánh tay tự nhiên 20 lần - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi? - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	- HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 
--	------	--	--

V. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

.....

Môn học: **LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

Tên bài học: **CỐ ĐÔ HUẾ (T2)** Tiết: 43

Thời gian thực hiện: ngày 10 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Xác định được vị trí của Cố đô Huế trên bản đồ hoặc lược đồ.
- Mô tả được vẻ đẹp của Cố đô Huế qua hình ảnh sông Hương, núi Ngự và một số công trình tiêu biểu như: Kinh thành Huế, chùa Thiên Mụ, các lăng của vua Nguyễn,...
- Kể lại được một số câu chuyện lịch sử liên quan đến Cố đô Huế.
- Đề xuất được một số biện pháp để bảo tồn và gìn giữ giá trị của Cố đô Huế.
- Phát triển NL tự chủ, tự học (Sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện về Cố đô Huế); NL giao tiếp và hợp tác (Làm việc theo nhóm cặp, nhóm).
- Bồi dưỡng PC yêu nước (Yêu quê hương; tự hào về cảnh đẹp, về lịch sử quê hương, đất nước); PC chăm chỉ (Thực hiện nhiệm vụ học tập được giao); PC trách nhiệm (Có trách nhiệm với phong cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước).

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, lược đồ hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế; hình ảnh tiêu biểu về Cố đô Huế. Phiếu học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Mở đầu (5') - GV cho HS nghe bài hát “Huế tình yêu của tôi” + Bài hát ca ngợi vẻ đẹp ở đâu các em? + Giai điệu của bài hát như thế nào ? + Em hãy nêu lại vẻ đẹp của Cố đô Huế. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 2. Hình thành kiến thức mới (12') <i>*Hoạt động 1:</i> Kể lại một số câu chuyện lịch sử liên quan đến Cố đô Huế - GV mời HS làm việc cá nhân, đọc thông tin mục 3 về các câu chuyện lịch sử. - GV mời một số HS có năng khiếu kể chuyện lên kể trước lớp. Sau mỗi câu chuyện kể. GV có thể đặt các câu hỏi và yêu cầu HS trả lời: + Câu chuyện kể về ai? + Điều gì đã xảy ra trong câu chuyện? + Tại sao điều đó lại diễn ra? + Em học được điều gì từ (các) nhân vật trong câu chuyện?... - Mời HS khác nhận xét bạn. - GV nhận xét, tuyên dương HS có giọng kể hay, biết kết hợp giọng nhân vật... 3. Luyện tập, thực hành (13')	+ Vẻ đẹp của Huế + Hay, thiết tha. + HS nêu. - HS lắng nghe. - 2 HS đọc, cả lớp theo dõi. - Đại diện HS trình bày trước lớp + Câu chuyện kể về Hoàng Thái hậu Từ Dũ và vua Tự Đức. + Có lần vua Tự Đức mãi vui mà bỏ việc triều chính, khi trở về có đến xin lỗi mẹ, nhưng bà cho người đóng cửa cung Diên Thọ không cho vào. + Vì nước đang có rất nhiều việc rồi, Hoàng đế đã không lo lắng mà còn vui chơi được sao? Biết lỗi với ta chỉ là phụ, biết lỗi với dân mới là chính. + Hoàng Thái Hậu Từ Dũ dạy con rất nghiêm khắc bà là một người phụ nữ yêu nước, thương dân. - HS theo dõi, nhận xét bạn. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

* Hoạt động 2: Kể lại được một số câu chuyện lịch sử liên quan đến Cố đô Huế mà em biết. (Làm việc nhóm 4) - GV mời HS cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau chia sẻ những câu chuyện lịch sử liên quan đến Cố đô Huế ngoài SGK mà em đã tìm hiểu được. - GV mời các nhóm chọn câu chuyện hay và ý nghĩa nhất chia sẻ trước lớp. - Gv mời HS nhận xét nhóm bạn + Em học tập được điều gì qua câu chuyện bạn vừa kể? - GV nhận xét tuyên dương 4. Vận dụng, trải nghiệm (5') - GV mời HS chia sẻ với bạn những hiểu biết của em về Cố đô Huế (được công nhận di sản văn hóa thế giới.....) - Nhận xét, khen ngợi HS. - GV chiếu video về Cố đô Huế khu di tích được UNESCO công nhận là di sản thế giới 1993. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, kể cho nhau nghe. - Các nhóm lựa chọn câu chuyện và chia sẻ trước lớp. - Lớp theo dõi, nhận xét - HS nêu theo cảm nhận - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - Học sinh nối tiếp chia sẻ theo hiểu biết - Được UNESCO công nhận là di sản thế giới và khu vực. + Là khu du lịch đẹp... + Festival Huế được tổ chức rất lớn năm 2020..... - HS lắng nghe. - HS quan sát, lắng nghe - HS lắng nghe.
--	--

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

.....

.....

Môn: **TOÁN**

Tên bài: **SO SÁNH HAI PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ (T1)** Tiết: 107

Thời gian thực hiện: ngày 11 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Biết so sánh hai phân số khác mẫu số (bằng cách quy đồng mẫu số hai PS đó).
- củng cố về so sánh hai phân số cùng mẫu số.
- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gần với thực tế.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được cách so sánh hai phân số khác mẫu số trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kỹ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV: máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, bảng phụ.

- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Mở đầu : (5p) - GV tổ chức cho HS xen tranh khởi động (trong SGK hoặc trên máy chiếu) nhận biết vấn đề: “Để biết phần bánh còn lại của bạn nào nhiều hơn, cần so sánh hai phân số $\frac{2}{3}$ và $\frac{5}{6}$ - GV dẫn dắt vào bài mới 2. Hình thành kiến thức mới (15p) <i>*HD1:</i> Ví dụ: So sánh hai phân số $\frac{2}{3}$ và $\frac{5}{6}$. - GV yêu cầu HS đưa ra 2 băng giấy đã chuẩn bị sẵn. - GV cho HS hoạt động nhóm 4 và yêu cầu HS tô màu băng giấy như sau: - Tô màu vào $\frac{2}{3}$ băng giấy thứ nhất. - Tô màu vào $\frac{5}{6}$ băng giấy thứ hai. + So sánh phần được tô màu ở hai băng giấy? + Em có nhận xét gì về $\frac{2}{3}$ băng giấy và $\frac{5}{6}$ băng giấy? + Vậy $\frac{2}{3}$ và $\frac{5}{6}$, phân số nào lớn hơn? - GV nhận xét. <i>*HD2:</i> Cách so sánh hai phân số khác mẫu số. - GV đưa ra hai phân số $\frac{2}{3}$ và $\frac{5}{6}$ và hỏi: + Em có nhận xét gì về mẫu số của hai phân số này?	- HS quan sát - HS lắng nghe. - HS thực hiện. - HS hoạt động nhóm và tìm ra cách giải quyết vấn đề: + Băng giấy thứ hai được tô màu nhiều hơn băng giấy thứ nhất. + $\frac{2}{3}$ băng giấy ngắn hơn $\frac{5}{6}$ băng giấy. + $\frac{2}{3} < \frac{5}{6}$ hay $\frac{2}{3} > \frac{5}{6}$ - HS lắng nghe. - HS quan sát + Mẫu số của hai phân số khác nhau. - HS đọc thông tin và trả lời:

- GV hướng dẫn HS so sánh bằng cách quy đồng mẫu số hai phân số. - GV nhận xét, chốt quy tắc 3. Luyện tập, thực hành : (10p) <i>Bài 1:</i> Quy đồng mẫu số rồi so sánh hai phân số (Làm việc chung cả lớp) - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - GV yêu cầu cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời (bằng bảng con hoặc giấy nháp) - GV mời một số HS khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. 4. Vận dụng, trải nghiệm : (5p) - GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau: Hoa ăn $\frac{2}{5}$ cái bánh, Huệ ăn $\frac{3}{10}$ cái bánh đó. Vậy ai ăn nhiều bánh hơn? - GV mời HS tính và đưa ra kết quả. + Đáp án: Hoa ăn nhiều bánh hơn. - Nhận xét, tuyên dương	- HS quy đồng mẫu số rồi so sánh hai phân số $\frac{2}{3}$ và $\frac{5}{6}$. - Ta làm qua hai bước: + Bước 1: Quy đồng mẫu số hai phân số để chúng có cùng mẫu số $\frac{2}{3} = \frac{2 \times 2}{3 \times 2} = \frac{4}{6}$ và giữ nguyên PS $\frac{5}{6}$ + Bước 2: SS các tử số của chúng Ta có: $\frac{4}{6} < \frac{5}{6}$. Vậy $\frac{2}{3} < \frac{5}{6}$ - HS lắng nghe và đọc quy tắc. - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - Cả lớp làm việc chung cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời: a, $\frac{3}{4}$ và $\frac{5}{16}$ $\frac{3}{4} = \frac{3 \times 4}{4 \times 4} = \frac{12}{16}$ và giữ nguyên PS $\frac{5}{16}$ Vì $\frac{12}{16} > \frac{5}{16}$ nên $\frac{3}{4} > \frac{5}{16}$ b, $\frac{1}{3}$ và $\frac{2}{9}$ $\frac{1}{3} = \frac{1 \times 3}{3 \times 3} = \frac{3}{9}$ và giữ nguyên PS $\frac{2}{9}$ Vì $\frac{3}{9} > \frac{2}{9}$ nên $\frac{1}{3} > \frac{2}{9}$ c, $\frac{7}{18}$ và $\frac{5}{6}$ $\frac{5}{6} = \frac{5 \times 3}{6 \times 3} = \frac{15}{18}$ và giữ nguyên PS $\frac{7}{18}$ Vì $\frac{7}{18} < \frac{15}{18}$ nên $\frac{7}{18} < \frac{5}{6}$ - Một số HS khác nhận xét. - HS lắng nghe. - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS đọc tình huống của GV nêu. - HS tính và đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.
---	---

- GV nhận xét tiết dạy, dặn HS về nhà.

- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

Môn học: TIẾNG VIỆT

Tên bài học: LUYỆN TẬP TẢ CON VẬT - Tiết: 150

(Quan sát)

Thời gian thực hiện: ngày 11 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết quan sát con vật để chuẩn bị viết bài văn miêu tả con vật.
- Cảm nhận được những hình ảnh so sánh, nhân hóa đẹp trong bài văn miêu tả con vật.
- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm về cách quan sát và miêu tả con vật); NL tự chủ, tự học (tự giải quyết nhiệm vụ học tập: biết quan sát và ghi lại kết quả quan sát).
- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (tình yêu thiên nhiên).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Mở đầu (5 phút) - GV tổ chức cho HS vận động theo bài hát: Bài hát con vật. - Trong bài hát có những con vật gì? Chúng có lợi ích gì? - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới. 2. Luyện tập, thực hành (25 phút) <i>Bài tập 1:</i> - GV mời HS đọc bài trong SGK. - Gọi HS giải nghĩa các từ: Tập dề, vắn quanh - GV tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm (Kĩ thuật mảnh ghép): đọc đoạn văn và thảo luận, trả lời 3 câu hỏi: a. Tác giả miêu tả những đặc điểm nổi bật nào về hình dáng con chim gáy? Để miêu	 - HS vận động theo bài hát - Trong bài hát có các con mèo, chó, vịt... - HS lắng nghe. - HS đọc bài, cả lớp lắng nghe +Tập dề: Tấm vải có dây buộc, đeo trước người để giữ cho quần áo khỏi bẩn khi làm việc + Vắn quanh: quần quanh - Lớp tổ chức sinh hoạt nhóm cùng nhau đọc đoạn văn và thảo luận, trả lời 3 câu hỏi: a) Những đặc điểm nổi bật về hình dáng con chim gáy gồm: + Con chim gáy hiền lành, béo nục Đôi mắt nâu trầm ngâm

tả được đúng, tác giả đã quan sát bằng cách nào? b) Tác giả miêu tả những đặc điểm nổi bật nào về thói quen và hoạt động của con chim gáy? Để miêu tả được đúng, tác giả đã quan sát bằng những cách nào? c) Tác giả đã sử dụng các biện pháp so sánh, nhân hóa như thế nào? - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương. <i>Bài tập 2:</i>	+ Cái bụng mìn mướt + Cổ yếm quàng chiếc tạp dề công nhân đầy hạt cườm lấp lánh biêng biếc + Giọng càng trong, càng dài thì quanh cổ càng được đeo nhiều vòng cườm đẹp → Tác giả quan sát bằng thị giác và thính giác b) Những đặc điểm nổi bật về thói quen và hoạt động của con chim gáy gồm: + Ngơ ngác nhìn ra xa + Khi ngoài đồng đông người gặt thì chim gáy về, bay vùn quanh vòng trên các ngọn tre, đứng đỉnh cát tiếng gáy thêm một hồi dài + Thủng thỉnh bước ra, ưỡn cái ngực, lượn nhẹ xuống với cả đàn đường ăn + Nhặt thóc rụng, tha thân, nhặt nhanh cặm cùi sau người mót lúa → Tác giả quan sát bằng thị giác và thính giác c) Tác giả đã sử dụng các biện pháp so sánh, nhân hóa một cách tinh tế: - So sánh: cái đuôi lái lượn xòe như múa - Nhân hóa: + Gọi bằng cách từ ngữ chỉ người (anh chàng, chàng chim gáy) + Miêu tả bằng các từ ngữ chỉ trạng thái, hoạt động, phẩm chất của con người (hiền lành, trầm ngâm, ngơ ngác, quàng chiếc tạp dề, thủng thỉnh bước ra...) → Tất cả khắc họa loài chim gáy một cách sống động và thú vị. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe. - HS quan sát - HS thảo luận
---	---

-GV cho HS quan sát tranh và xem Video - Yêu cầu HS dựa và kết quả quan sát thảo luận nhóm đôi nói lại kết quả theo các gợi ý trong SGK. - Gọi HS báo cáo kết quả - GV nhận xét, tuyên dương. 3. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút) - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai thông minh hơn” - Cách chơi: 1 vài HS lên bảng thực hiện một số hoạt động của con vật. Dưới lớp ai giơ tay nhanh và đoán đúng sẽ nhận được 1 tràng pháo tay của lớp. - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà.	- HS báo cáo - HS lắng nghe. - HS lắng nghe và chơi trò chơi - HS lắng nghe.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

Môn học: TIẾNG VIỆT

Tên bài học: TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO - Tiết: 151

Thời gian thực hiện: ngày 11 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhớ nội dung, giới thiệu câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà phù hợp với chủ điểm dũng cảm.
- Lắng nghe bạn kể (đọc), biết ghi chép, nhận xét, đánh giá lời kể và ý kiến trao đổi của bạn.
- Biết trao đổi cùng các bạn về câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo).
- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện, các câu thơ hay.
- Phát triển NL chủ, tự học: (biết cách giới thiệu câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo); NL giao tiếp và hợp tác (biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin; biết cách lắng nghe, ghi chép và trao đổi ý kiến).
- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm (có thói quen tự đọc sách).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Mở đầu (5 phút) - GV tổ chức cho HS kể tên các anh hùng nhỏ tuổi mà em biết? - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới. 2. Luyện tập, thực hành (25 phút)	- HS kể: Chị Võ Thị Sáu, Anh Kim Đồng... - HS lắng nghe.

<i>*Hoạt động 1:</i> Kể chuyện trong nhóm (Làm việc nhóm 2) - GV mời 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm. - GV mời HS thảo luận nhóm 2: Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau - GV theo dõi hỗ trợ các nhóm. <i>*Hoạt động 2:</i> Kể chuyện trước lớp. - GV mời một số HS giới thiệu. - Hướng dẫn HS ghi chép vắn tắt thắc mắc, nhận xét về lời kể và về ý kiến của bạn. - Cả lớp nhận xét đặt câu hỏi trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong chuyện (nội dung bài thơ, bài văn, bài báo). - Kiểm tra vở ghi của HS – Nhận xét - GV nhận xét tuyên dương. 3. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút) - GV nhắc học sinh biết yêu thương quý trọng con người, biết bảo vệ cái đúng, biết nhận lỗi và sửa lỗi... - GV nhận xét tiết dạy . Về nhà kể lại các câu chuyện đã được nghe trong giờ học cho người thân nghe	- 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm. - HS thảo luận nhóm 4: Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau những câu chuyện, bài thơ đã chuẩn bị. - HS giới thiệu - HS lắng nghe - Cả lớp nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - GV nhắc học sinh biết yêu thương quý trọng con người, biết bảo vệ cái đúng, biết nhận lỗi và sửa lỗi... - HS lắng nghe.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

Môn: **TOÁN**

Tên bài: **SO SÁNH HAI PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ (T2)** Tiết: 108

Thời gian thực hiện: ngày 12 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- củng cố về so sánh hai phân số cùng mẫu số.
- Vận dụng so sánh để sắp xếp thứ tự phân số.
- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gần với thực tế.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được cách so sánh hai phân số khác mẫu số trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).
- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV: máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, bảng phụ.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Mở đầu :(5p) - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: So sánh hai phân số $\frac{4}{7}$ và $\frac{9}{7}$ + Câu 2: So sánh hai phân số $\frac{5}{4}$ và $\frac{13}{16}$ + Câu 3: Rút gọn rồi so sánh phân số: $\frac{1}{2}$ và $\frac{5}{10}$ + Câu 4: Viết các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn: $\frac{1}{12}$; $\frac{7}{4}$; $\frac{4}{3}$. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. 2. Luyện tập, thực hành : (25p) <i>Bài 2:</i> Rút gọn rồi so sánh hai phân số (Làm việc nhóm 3) - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2. - GV mời cả lớp làm việc nhóm 3 trong phiếu bài tập. - GV mời một số HS khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 3:</i> Viết các phân số sau theo thứ tự từ lớn đến bé: (Làm việc nhóm 2) - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3. - GV mời cả lớp làm việc nhóm	- HS tham gia trò chơi - Trả lời: + $\frac{4}{7} < \frac{9}{7}$ + $\frac{5}{4} > \frac{13}{16}$ + $\frac{1}{2} = \frac{5}{10}$ + $\frac{1}{12} < \frac{4}{3} < \frac{7}{4}$. - HS lắng nghe. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. - HS làm việc nhóm theo yêu cầu. - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả a, $\frac{6}{14}$ và $\frac{4}{7}$; $\frac{6}{14} = \frac{6 : 2}{14 : 2} = \frac{3}{7}$ Ta có $\frac{3}{7} < \frac{4}{7}$. Vậy $\frac{6}{14} < \frac{4}{7}$ b, $\frac{3}{5}$ và $\frac{6}{15}$; $\frac{6}{15} = \frac{6 : 3}{15 : 3} = \frac{2}{5}$ Ta có $\frac{3}{5} > \frac{2}{5}$. Vậy $\frac{3}{5} > \frac{6}{15}$ c, $\frac{10}{18}$ và $\frac{2}{9}$; $\frac{10}{18} = \frac{10 : 2}{18 : 2} = \frac{5}{9}$ Ta có $\frac{5}{9} > \frac{2}{9}$. Vậy $\frac{10}{18} > \frac{2}{9}$ - Một số HS khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 3 - HS làm việc nhóm theo yêu cầu. - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả a, $\frac{2}{3}$; $\frac{16}{21}$ và $\frac{3}{7}$

.....
.....

Môn học: TIẾNG VIỆT

Tên bài học: NGƯỜI LÍNH DŨNG CẢM - Tiết: 152

Thời gian thực hiện: ngày 12 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc 85-90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của từ khó. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Khen ngợi nhân vật “Chú lính nhỏ” dũng cảm nhận ra khuyết điểm của mình, quyết tâm khắc phục hậu quả do trò chơi của mình và các bạn gây ra.

- Biết yêu thích hình ảnh đẹp của “ chú lính nhỏ” trong bài đọc.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài).

- Góp phần bồi dưỡng ý thức tự giác, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, tranh minh họa bài đọc trong SGK.

- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Mở đầu (5 phút) - Yêu cầu HS vận động theo bài hát Kim Đồng- Nhạc và lời Phong Nhã - Bài hát hát về anh hùng nhỏ tuổi nào? - GV nhận xét tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS vỗ tay theo bài hát - Anh Kim Đồng - HS lắng nghe
2. Hình thành kiến thức mới (15 phút) <i>* Đọc thành tiếng</i> - GV đọc diễn cảm cả bài. - GV cho HS chia đoạn. - GV cho HS đọc từng đoạn. - Cho HS đọc nối tiếp đoạn. (3 lượt)	- HS lắng nghe GV đọc. - Chia 3 đoạn +Đoạn 1:Từ đầu...lao ra khỏi vườn. +Đoạn 2: Tiếp ... luống hoa. + Đoạn 3: Còn lại - Mỗi đoạn 3,4 HS đọc. - HS đọc nối tiếp. - HS đọc từ khó.

-Lượt 1: kết hợp luyện đọc từ khó <i>loạt đạn, nghiêm giọng, quả quyết, khoát tay.</i> - Lượt 2: kết hợp đọc chú giải SGK. - Lượt 3: Luyện đọc câu: + Vượt rào,/ bắt sống nó!// + Chỉ những thằng hèn mới chui // - Gọi 1 HS đọc toàn bài. <i>* Đọc hiểu</i> - GV gọi 5 HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. + Câu 1: Em hiểu “viên tướng” và “những người lính” trong bài là những ai? + Câu 2: Vì sao “viên tướng” không đồng ý chui qua lỗ hồng dưới chân hàng rào ? + Câu 3: Quyết định leo lên hàng rào gây ra hậu quả gì? + Câu 4: Khi thầy giáo hỏi “chú lính nhỏ” và các bạn trong “đội quân” thể hiện thái độ khác nhau như thế nào? + Câu 5: Vì sao tác giả lại gọi “chú lính nhỏ” là “người chỉ huy dung cảm” - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt nội dung bài học: <i>Khen ngợi nhân vật “Chú lính nhỏ” dũng cảm nhận ra khuyết điểm của mình, quyết tâm khắc phục hậu quả do trò chơi của mình và các bạn gây ra.</i> 3. Luyện tập, thực hành (10 phút) <i>* Đọc nâng cao:</i> - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 3 của bài: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng nhẹ nhàng nhưng kiên quyết, dứt khoát, rắn rỏi. + GV đọc mẫu diễn cảm. + Mời HS luyện đọc theo nhóm bàn.	- HS đọc chú giải trong SGK. - HS luyện đọc câu. - 1 HS đọc cả bài. - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + “viên tướng” và “những người lính” trong bài là các bạn nhỏ chơi đánh trận giả ở vườn trường. + Vì “viên tướng” cho rằng chui như vậy là hèn. + Các bạn nhỏ đã làm đổ hàng rào, giập luống hoa mười giờ trong vườn trường. + “Chú lính nhỏ” muốn nhận khuyết điểm, còn các bạn lại muốn giấu. - “Chú lính nhỏ” dũng cảm đã nhận ra khuyết điểm của mình, quyết tâm khắc phục hậu quả do mình và các bạn gây ra. Mặc dù chú không phải là người chỉ huy như “viên tướng” nhưng việc làm của chú khiến cả đội bước nhanh theo chú đi sửa lại hàng rào và luống hoa. - HS nêu nội dung theo hiểu biết. - HS nhắc lại nội dung bài học. - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm. + HS lắng nghe GV đọc mẫu
--	--

+ Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm. + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương 4. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút) - Cho HS nêu lại nội dung bài học. - GV hướng dẫn về nhà luyện đọc nâng cao theo dạng phân vai, tập chuyển giọng đọc theo các hình thức: + Giọng người kể chuyện. + Giọng “chú lính nhỏ” + Giọng “viên tướng + Giọng thầy giáo - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà.	+ HS luyện đọc diễn cảm. + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm. + Cả lớp lắng nghe, nhận xét. + HS lắng nghe. - HS nêu lại nội dung bài. - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc nâng cao ở nhà. - HS cam kết thực hiện. - HS lắng nghe.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

Môn học: **KHOA HỌC**

Tên bài học: **NẤM MEN VÀ NẤM MỐC (T2)** Tiết: 43

Thời gian thực hiện: ngày 12 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được tác hại của một số nấm mốc gây hỏng thực phẩm thông qua việc quan sát các tranh ảnh.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: biết được biểu hiện của những người ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc và những việc cần làm khi bị ngộ độc do nhiễm nấm mốc.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá kiến thức); NL giao tiếp và hợp tác (Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, có ý thức không ăn những thực phẩm bị nhiễm mốc để phòng tránh bệnh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, một số tranh ảnh trong SGK, sưu tầm một số nấm khác nhau.

- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Mở đầu (5') - GV tổ chức trò chơi: <i>Ai nhanh hơn</i> - GV chia lớp làm 2 đội chơi, mỗi đội 5 người. Yêu cầu : Kể tên một số thức ăn, đồ	- HS nối tiếp kể

uống có sử dụng nấm men trong quá trình chế biến. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. 2. Hình thành kiến thức mới (15') <i>Nấm mốc gây hỏng thực phẩm</i> <i>*Hoạt động 1:</i> Tìm hiểu về tác hại của một số nấm mốc gây hỏng thực phẩm (Làm việc theo cặp) - GV yêu cầu HS quan sát các hình, lần lượt từng em chỉ và nói thực phẩm nào bị nhiễm nấm mốc, qua đó nêu được tác hại của nấm mốc. - Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận và báo cáo kết quả của nhóm mình. - Gọi các nhóm nhận xét, bổ sung ý kiến. - Nhận xét, tuyên dương HS. - GV kết luận: Thực phẩm bị nhiễm nấm mốc thường bị biến dạng và đổi màu. - GV hỏi: Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta nếu chúng ta ăn phải những thực phẩm bị nhiễm nấm mốc? - Nhận xét, tuyên dương. 3. Luyện tập, thực hành (10') <i>*Hoạt động 2:</i> Làm việc theo nhóm 4 - GV tổ chức cho HS thảo luận yêu cầu : + Nêu một số biểu hiện của người bị ngộ độc do ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc. + Khi bị ngộ độc do nấm mốc, chúng ta cần làm gì? - Các nhóm báo cáo kết quả đã thảo luận.	- HS lắng nghe. - HS thực hiện yêu cầu theo cặp đôi. - Các nhóm báo cáo kết quả Những thực phẩm bị nhiễm nấm mốc là: hình 6,7,12,13 vì thực phẩm đó đã bị biến dạng, đổi màu. - HS lắng nghe - Khi ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc, các sợi nấm mốc thường xâm nhập vào bên trong thực phẩm và tiết ra chất gây độc. Thực phẩm bị nhiễm nấm mốc đã rửa sạch bên ngoài hoặc cắt bỏ một phần hay nấu chín đều không đảm bảo loại bỏ hết chất độc. Vì vậy, khi ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc có thể gây ngộ độc với biểu chứng nôn mửa, choáng váng, tiêu chảy.... hoặc chất độc sẽ tích lũy dần trong cơ thể gây bệnh ung thư. - HS thực hiện theo yêu cầu của GV. - Các nhóm báo cáo kết quả: + Một số biểu hiện của người bị ngộ độc do ăn phải thực phẩm
--	---

- Mời các nhóm khác nhận xét, - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm. - GV rút ra một số kết luận. - Gọi HS đọc Ghi nhớ SGK Trang 68. 4. Vận dụng, trải nghiệm (5') - Qua bài học hôm nay em biết thêm được những kiến thức gì? - Khi có người thân trong gia đình bị ngộ độc do ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc, em cần làm gì? - GV nhận xét, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	nhễm nấm mốc: nôn mửa, choáng váng, tiêu chảy..... + Việc cần làm khi bị ngộ độc thực phẩm do nấm mốc: gây nôn hết thức ăn ra ngoài, uống nhiều nước, đưa đến cơ sở y tế.... - Nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe để học tập. - HS đọc. - HS chia sẻ. - Khi có người thân trong gia đình bị ngộ độc do ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc, em cần giúp họ gây nôn hết thức ăn ra ngoài, cho uống nhiều nước, đưa đến cơ sở y tế.... - HS lắng nghe.
--	--

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

.....

.....

Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Tên bài học: Cảnh quan thiên nhiên quê hương - Tiết: 65

Thời gian thực hiện: ngày 12 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Sáng tạo được an-bum Cảnh quan thiên nhiên quê hương.
- Thể hiện niềm tự hào về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên quê hương.
- Rèn kĩ năng hợp tác, phát triển khả năng sáng tạo cho HS.
- Phát triển NL tự chủ, tự học (Biết khảo sát, đánh giá thực tế về cảnh quan thiên nhiên); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Thông qua việc đánh giá, khảo sát môi trường, có kế hoạch tham gia giữ gìn môi trường cảnh quan thiên nhiên xanh, sạch, đẹp); NL giao tiếp và hợp tác (Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong khảo sát).
- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước trách nhiệm, trung thực. Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt nội dung theo yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, tranh ảnh đã sưu tầm về cảnh quan thiên nhiên quê hương.

- HS: SGK, vở thực hành, giấy, bút, bút màu, thước kẻ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Mở đầu (5 phút) - GV tổ chức múa hát bài “Quê hương tươi đẹp” – Nhạc và lời Hoàng Anh để khởi động bài học. - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát. - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp. - HS lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức mới (13 phút) * <i>Hoạt động 1:</i> Sáng tạo an-bum Cảnh quan thiên nhiên quê hương. (Làm việc nhóm, tổ) - GV phổ biến nhiệm vụ: Các nhóm sẽ sáng tạo an-bum Cảnh quan thiên nhiên quê hương theo ý tưởng riêng của nhóm mình. - GV chia lớp thành các nhóm hoặc theo tổ (từ 4-6 HS), tiến hành thực hiện nhiệm vụ. - GV hướng dẫn các bước làm an-bum như sau: + Tập hợp tranh ảnh bài thơ bài viết về cảnh quan thiên nhiên của các thành viên trong nhóm. + Viết tên an-bum và trang trí bìa. + Dán tranh ảnh vào các trang trong cuốn an-bum theo ý tưởng cả nhóm đã thống nhất. + Viết chú thích hoặc trang trí thêm cho những trang bên trong thật sinh động. - GV hỗ trợ những nhóm còn lúng túng. - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm đã làm việc tích cực, hợp tác, phân công hoạt động tốt để sáng tạo được an-bum <i>Cảnh quan thiên nhiên quê hương</i> .	- HS lắng nghe nhiệm vụ. - HS chia các nhóm, bầu nhóm trưởng. - HS lắng nghe, thực hành sáng tạo an-bum. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Luyện tập, thực hành (12 phút)	

* <i>Hoạt động 2</i>: Giới thiệu an-bum Cảnh quan thiên nhiên quê hương. (làm việc chung cả lớp) - GV tổ chức cho các nhóm trình bày an-bum <i>Cảnh quan thiên nhiên quê hương</i> vào các góc trong lớp học. - GV mời đại diện các nhóm lên giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên quê hương. - GV nhận xét và tuyên dương, kết luận: GV khen ngợi các em đã có những ý tưởng sáng tạo, sự khéo léo để làm nên an-bum <i>Cảnh quan thiên nhiên quê hương</i>. Mỗi album là một ý tưởng thú vị, chứa đựng tình yêu của các em với quê hương, đất nước mình. 4. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút) - GV mời học sinh thảo luận nhóm 4, trình bày: + Nêu một vài cảnh quan thiên nhiên. + Nêu vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên đó + Những việc em có thể làm để giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. - GV mời các nhóm trình bày. - GV nhận xét tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Các nhóm tổng hợp các an-bum - HS cùng đi tham gia an-bum của nhóm bạn và dán sticker hình ngôi sao vào an-bum mà mình ấn tượng. - Các nhóm khác nhận xét, chia sẻ cảm nhận về an-bum của nhóm bạn. - HS lắng nghe - HS thảo luận, và đưa ra ý kiến. - Các nhóm trình bày. - HS lắng nghe.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

MĨ THUẬT 4

TIẾT 22

CHỦ ĐỀ 5: NHỮNG HÌNH DẠNG KHÁC NHAU CỦA HÌNH, KHỐI CƠ BẢN (6 tiết)

Thời gian thực hiện: ngày 12 tháng 2 năm 2025

Bài 10: Nhạc cụ dân tộc (2 tiết)

I.Yêu cầu cần đạt

1. Năng lực mỹ thuật

Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu cần đạt sau:

- Nhận biết sự thay đổi hình dạng của khối cơ bản; bước đầu tìm hiểu đặc điểm của một số nhạc cụ dân tộc mang hình dạng của khối biến thể

- Vận dụng được khối biến thể vào sáng tạo sản phẩm nhạc cụ dân tộc yêu thích và trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

- Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số năng lực chung và năng lực đặc thù khác như:

Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, âm nhạc... thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; vận dụng hiểu biết về khối cơ bản trong môn Toán và đặc điểm của một số nhạc cụ trong môn Âm nhạc để tạo sản phẩm phù hợp với bài học; tìm hiểu đặc điểm của khối cơ bản biến thể;...*

3. Phẩm chất

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm... như: *Chuẩn bị vật liệu, họa phẩm; tôn trọng sự sáng tạo của bạn bè và người khác; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành, sáng tạo ...*

II. Chuẩn bị (GV và HS): Giấy màu, vật liệu dạng khối, băng dính, hồ dán, kéo, bút chì, sợi dây...

III. Các hoạt động chủ yếu

Phân bố nội dung Dn ở mỗi tiết

Tiết 1	- Nhận biết: Một số hình dạng khác (biến thể) của khối cơ bản; liên hệ với đặc điểm của một số nhạc cụ dân tộc - Thực hành cá nhân: tạo sản phẩm mô hình nhạc cụ có bộ phận chính là hình dạng của khối cơ bản biến thể theo ý thích.
Tiết 2	- Nhận biết: nhắc lại nội dung chính ở tiết 1 - Thực hành nhóm: Tạo sản phẩm mô hình nhạc cụ có bộ phận/chi tiết là hình dạng của khối cơ bản biến thể theo ý thích. (hoặc tiếp tục hoàn thành sản phẩm đã tạo ở tiết 1).
Hoặc: Tiết 1: cá nhân tạo một số chi tiết/bộ phận của loại nhạc cụ yêu thích của nhóm; Tiết 2: kết hợp các chi tiết/bộ phận tạo sản phẩm mô hình nhạc cụ của nhóm	

TIẾT 2 – Bài 10: Nhạc cụ dân tộc

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Quan sát, nhận biết (<i>khoảng 5 phút</i>)	
– Tổ chức HS quan sát sản phẩm thực hành ở tiết 1, hình sản phẩm mỹ thuật trong vở Thực hành và hình ảnh một số nhạc cụ có nhiều bộ phận/chi tiết (VD: đàn t'rug, đàn tranh, đàn tứ, đàn bầu, khèn, đàn tam thập lục,...). Yêu cầu HS trao đổi, trả lời câu hỏi: + Tên của mỗi nhạc cụ là gì? + Mỗi nhạc cụ có bộ phận nào giống khối cơ bản, khối cơ bản biến thể? – GV đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét của HS; giới thiệu rõ hơn về mỗi nhạc cụ (hình dạng, bộ phận chính	HS quan sát HS trao đổi thảo luận HS lắng nghe

và một số bộ phận khác,...). Kết hợp bồi dưỡng ở HS ý thức tìm hiểu về nhạc cụ dân tộc – Gv gợi mở một số nhạc cụ có thể chọn để mô phỏng tạo sản phẩm nhóm.	HS lắng nghe
2. Thực hành, sáng tạo (<i>khoảng 23 phút</i>)	
– GV bố trí HS theo nhóm và giao nhiệm vụ: Thực hành: Tạo sản phẩm nhạc cụ theo ý thích – GV trình chiếu hình ảnh một số nhạc cụ, như: đàn t’rưng, đàn tranh, đàn tứ, đàn bầu, khèn, đàn tam thập lục,... và gợi mở các nhóm HS quan sát, thảo luận, lựa chọn một nhạc cụ để nhóm thực hành, mô phỏng tạo sản phẩm của nhóm. – GV hướng dẫn các nhóm HS: thảo luận, chọn vật liệu, màu sắc,...; phân công nhiệm vụ cho các thành viên (tạo bộ phận chính, bộ phận khác, chi tiết/họa tiết trang trí...). – GV quan sát, đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS; gợi mở HS thực hành hoặc hỗ trợ.	HS thực hành HS quan sát HS thảo luận HS quan sát
3. Cảm nhận, chia sẻ (<i>khoảng 6 phút</i>)	
– Gv tổ chức HS trưng bày sản phẩm, gợi mở HS kết hợp sản phẩm tiết 1 để trưng bày tạo sản phẩm nhóm và yêu cầu HS quan sát, trả lời câu hỏi: + Sản phẩm nhạc cụ của nhóm em có những loại nhạc cụ nào? sản phẩm nào của cá nhân, sản phẩm nào chung của nhóm? + Sản phẩm nhạc cụ của nhóm em bộ phận, chi tiết nào giống hình khối cơ bản, hình khối biến thể? + Nhóm em đã tạo nên sản phẩm nhạc cụ bằng vật liệu nào, bằng cách nào? + Em thích chi tiết nào trên sản phẩm của nhóm? + Em thích sản phẩm của nhóm nào nhất? sản phẩm đó là tên nhạc cụ nào? Vì sao em thích? – Gv đánh giá nội dung trao đổi, chia sẻ, nhận xét và kết quả thực hành của HS; Kết hợp bồi dưỡng ý thức trách nhiệm ở HS về giữ gìn, phát huy nghệ thuật truyền thống,...	HS trưng bày sản phẩm HS lắng nghe
4. Vận dụng (<i>khoảng 1 phút</i>)	
– Gv tổng kết bài học; Hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 11.	HS lắng nghe

IV. Điều chỉnh sau bài học :

.....

.....

Môn : **ĐẠO ĐỨC**

Tên bài : **EM LÀM QUEN VỚI BẠN BÈ (T1)** Tiết: 22

Thời gian thực hiện: ngày 12 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Biết vì sao phải thiết lập quan hệ bạn bè
- Nhận biết được cách đơn giản để thiết lập quan hệ bạn bè
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn để thiết lập được các mối quan hệ với các bạn mới.
- Góp phần hình thành năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.
- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (Biết hoạt động nhóm, chia sẻ công việc với bạn); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Giải quyết được các vấn đề trong bài học cũng như trong cuộc sống).
- Góp phần hình thành PC nhân ái (Yêu thương, quan tâm bạn bè); PC trung thực (Giới thiệu trung thực về bản thân, sở thích cá nhân); PC trách nhiệm (Chịu trách nhiệm về lời nói cũng như hành động của bản thân).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu. Tranh, hình ảnh về thiết lập quan hệ bạn bè.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Mở đầu : (5p) - GV tổ chức HS chơi trò chơi“ Bắn tên”. - GV phổ biến cách chơi: Người quản trò hô Bắn tên bắn tên. Cả lớp đồng thanh hô: Tên gì tên gì. Quản trò sẽ gọi tên một bạn. Bạn đó sẽ đáp lại tên kèm từ lấy tả đặc điểm bản thân (ví dụ: Huy hài hước, Vy vui vẻ,...) - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe luật chơi và chơi trò chơi -HS lắng nghe
2. Hình thành kiến thức mới : (15p) <i>*Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)</i> - GV kể chuyện hoặc cho HS xem video câu chuyện Minh là bạn bè - GV yêu cầu HS quan sát tranh và kể lại câu chuyện Minh là bạn bè - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: 1. Hào đã chủ động thiết lập quan hệ bạn bè như thế nào?	-HS lắng nghe câu chuyện -HS kể lại câu chuyện - HS Quan sát tranh và trả lời: 1. Hào đã chủ động làm quen bằng cách chào hỏi, tự giới thiệu về bản thân (tên gì, học lớp nào,.....) và đề nghị được chơi đá bóng cùng bạn.

2. Theo em vì sao phải thiết lập quan hệ bạn bè? - GV mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. <i>*Hoạt động 2: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi (Thảo luận nhóm 4)</i> - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi sau: a. Các bạn trong tranh đã dùng những cách nào để thiết lập quan hệ bạn bè? b. Em hãy kể thêm những cách khác để thiết lập quan hệ bạn bè? - GV mời các nhóm báo cáo kết quả. - GV mời nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung, tuyên dương 3. Luyện tập, thực hành : (10p) <i>*Hoạt động 3: Bày tỏ thái độ</i> - GV cho HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi: - Em đồng tình hay không đồng tình với lời nói, việc làm của các bạn dưới đây? Vì sao? - GV mời đại diện nhóm trình bày - GV mời các bạn nhóm khác nhận xét - GV nhận xét, kết luận + <i>Đồng tình với ý kiến a, b, e vì đây là những cách thiết lập bạn bè đơn giản mà hiệu quả.</i> + <i>Không đồng tình với ý kiến c, d vì đây là suy nghĩ và hành động chưa phù hợp, bạn Hoàng và bạn Thảo chưa hiểu được</i>	2. Thiết lập quan hệ bạn bè giúp chúng ta có thêm những người bạn mới để cùng học, cùng chơi, cùng giúp đỡ lẫn nhau khi gặp khó khăn. - HS khác nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời 2 câu hỏi theo yêu cầu: a. Tranh 1 và 3: Chủ động chào hỏi và đề nghị giúp đỡ bạn mới Tranh 2: Tự giới thiệu về bản thân Tranh 4: Chia sẻ đam mê, sở thích Tranh 5: Tham gia các hoạt động chung b. Tham gia các câu lạc bộ văn nghệ, bóng đá, bóng rổ, võ thuật, bơi lội...hay các sự kiện của trường, cởi mở, niềm nở và luôn chủ động trò chuyện cùng các bạn xung quanh, rủ cá bạn học mới học chung, chơi chung... - Các nhóm báo cáo kết quả. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. -HS thảo luận nhóm đôi - Đại diện nhóm trình bày - HS nhận xét -HS lắng nghe, ghi nhớ
---	--

vì sao phải thiết lập quan hệ bạn bè một cách đúng đắn.

4. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)

- GV yêu cầu cả lớp về nhà chia sẻ với người thân lợi ích và một số cách làm đơn giản để thiết lập bạn bè và sau đó yêu cầu các em thử thiết lập quan hệ bạn bè với 1 bạn mới ở trường học và 1 bạn mới nơi em sống.
- Nhận xét sau tiết dạy.

- Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.

- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

Môn : TOÁN

Tên bài : LUYỆN TẬP (T1) Tiết: 109

Thời gian thực hiện: ngày 13 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- củng cố về so sánh hai phân số.
- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gần với thực tế.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được cách so sánh hai phân số trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).
- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV: máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, bảng phụ.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Mở đầu : (5p) - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: So sánh hai phân số $\frac{3}{5}$ và $\frac{6}{5}$ + Câu 2: So sánh hai phân số $\frac{7}{4}$ và $\frac{1}{8}$ + Câu 3: Quy đồng rồi so sánh phân số: $\frac{3}{4}$ và $\frac{6}{12}$ + Câu 4: Viết các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn: $\frac{5}{2}$; $\frac{1}{6}$; $\frac{4}{3}$.	- HS tham gia trò chơi - Trả lời: + $\frac{3}{5} < \frac{6}{5}$ + $\frac{7}{4} > \frac{1}{8}$ + $\frac{3}{4} > \frac{6}{12}$ + $\frac{1}{6} < \frac{4}{3} < \frac{5}{2}$

- $$\frac{5}{9} < 1 ; \frac{8}{7} > 1 ; \frac{9}{9} = 1 ; \frac{9}{2} > \frac{3}{4}$$

$+\frac{3}{5}, \frac{8}{5}$ và $\frac{2}{5}$? $+\frac{5}{2}; \frac{1}{6}$ và 1. - GV mời một số HS khác nhận xét. - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. 3. Vận dụng, trải nghiệm : (5p) - GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau: Bác Nam sử dụng $\frac{5}{2}$ diện tích mảnh vườn để trồng rau, $\frac{3}{10}$ diện tích mảnh vườn để trồng hoa. Hỏi diện tích đất trồng rau nhiều hơn hay diện tích trồng hoa nhiều hơn? - GV mời một số em đưa ra kết quả. - Nhận xét, tuyên dương - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Cả lớp tiếp tục làm việc cá nhân + Các PS $\frac{3}{5}; \frac{8}{5}$ và $\frac{2}{5}$ có cùng mẫu số là 5. Mà $2 < 3 < 8$ nên $\frac{2}{5} < \frac{3}{5} < \frac{8}{5}$ Vì vậy, khi xếp theo thứ tự từ bé đến lớn ta có: $\frac{2}{5}; \frac{3}{5}; \frac{8}{5}$ + Ta thấy $\frac{5}{2} > 1$ và $\frac{1}{6} < 1$. Vì vậy, khi xếp theo thứ tự từ bé đến lớn ta có: $\frac{1}{6}; 1; \frac{5}{2}$ - Một số HS khác nhận xét. - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS đọc tình huống của GV nêu - HS đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình: <i>Diện tích trồng rau nhiều hơn.</i> - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

Môn học: TIẾNG VIỆT

Tên bài học: MỞ RỘNG VỐN TỪ: DỮNG CẢM - Tiết: 153

Thời gian thực hiện: ngày 13 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được một số từ có nghĩa giống hoặc trái ngược với từ dững cảm. Ghép được từ dững cảm vào vị trí thích hợp trước hoặc sau một số từ ngữ đã cho.
- Hiểu nghĩa của một số thành ngữ về lòng dững cảm; đặt được một câu với từ ngữ đã cho về lòng dững cảm.
- Cảm nhận được cách nói súc tích mà giàu hình ảnh của thành ngữ.
- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm để hoàn thành các bài tập); NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: tìm nghĩa của thành ngữ đã cho).
- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng ý thức về lòng dững cảm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Mở đầu (5 phút) - GV tổ chức trò chơi, yêu cầu học sinh kể tên câu chuyện, bài thơ nói về lòng dũng cảm. - GV nhận xét tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 2. Luyện tập, thực hành (25 phút) <i>Bài 1:</i> Tìm từ có nghĩa giống hoặc trái ngược với từ dũng cảm (nhóm 2) - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và làm vào VBT. - GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. <i>Bài 2:</i> Ghép từ <i>dũng cảm</i> với từ ngữ đã cho. - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2. - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và xếp các từ dũng cảm với từ ngữ đã cho. - GV mời các nhóm trình bày.	- HS chơi trò chơi - HS lắng nghe. - HS đọc yêu cầu bài 1. - Cả lớp cùng đọc thầm bài và làm vào VBT. a) Các từ có nghĩa giống dũng cảm: gan dạ, anh hùng, anh dũng, can đảm, can trường, gan góc, bạo gan, quả cảm. b) Các từ có nghĩa trái ngược với dũng cảm: hèn, hèn nhát, nhát gan, nhút nhát. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - HS đọc yêu cầu bài 2. - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2 cùng đọc thầm, thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. + Thêm vào phía sau từ ngữ đã cho: tinh thần dũng cảm, hành động dũng cảm, chiến sĩ dũng cảm. + Thêm vào phía trước từ ngữ đã cho: dũng cảm xông lên, dũng cảm nhận khuyết điểm, dũng cảm cứu bạn, dũng cảm bảo vệ bạn, dũng cảm nói lên sự thật. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. Bài 3: Tìm hiểu nghĩa của một số thành ngữ về lòng dũng cảm - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3 - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng đọc thầm bài, thảo luận và ghép các thành ngữ với nghĩa phù hợp. - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh- sẽ đúng”. GV chia 2 nhóm, mỗi nhóm 4 bạn. trong thời gian 1p, mỗi bạn sẽ lên ghép thành ngữ với nghĩa phù hợp. Đội nào nhanh và chính xác sẽ đúng. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. Bài 4: Đặt câu với từ hoặc thành ngữ - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4 - YC HS làm bài tập vào VBT - GV gọi HS đọc bài làm trước lớp theo hàng dọc hoặc hàng ngang - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét kết luận và tuyên dương 3. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút) - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Hộp quà bí mật”. + GV chuẩn bị một số từ ngữ giống nghĩa và trái nghĩa với từ dũng cảm. + GV bạn nào giơ tay nhanh nhất được lên bốc thăm. Bốc vào từ nào thì đặt 1 câu với từ đó. - GV nhận xét, tuyên dương - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà.	- HS đọc yêu cầu bài 3. - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4 cùng đọc thầm, thảo luận. - Tiến hành chơi trò chơi a- 2 ; b- 3 ; c-4 ; d-1 - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS đọc yêu cầu bài 3. - HS tự chọn đề, làm bài vào VBT. - HS trình bày trước lớp. - HS khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

.....

Môn học: TIẾNG VIỆT

Tên bài học: GÓC SÁNG TẠO: GUỜNG DỮNG CẢM - Tiết: 154

Thời gian thực hiện: ngày 13 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được đoạn văn theo 1 trong 2 đề.
- Biết cách trình bày và tham gia thảo luận.
- Viết đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc, thể hiện được nhận thức và tình cảm của bản thân về PC của các nhân vật trong truyện và trong cuộc sống.

- Phát triển NL tự chủ và tự học (biết cùng các bạn thảo luận); NL sáng tạo (viết đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc).
- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (có nhận thức đúng và có ý thức vận dụng những điều đã học vào cuộc sống).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, tranh trong SGK.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Mở đầu (5 phút) - GV giới thiệu: Sau 2 tuần học các câu chuyện, bài thơ về lòng dũng cảm. Hôm nay các em sẽ thể hiện những điều mình đã học để viết và trình bày đoạn văn của mình về một nhân vật trong tác phẩm văn học hoặc trong cuộc sống để lại ấn tượng sâu sắc về lòng dũng cảm. - GV dẫn dắt vào bài mới, ghi đề.	- HS lắng nghe. - HS lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức mới (15 phút) <i>*Hoạt động 1:</i> Chọn một trong hai đề sau - Bài yêu cầu các em làm gì? - GV hướng dẫn HS lựa chọn đề bài phù hợp với bản thân - GV quan sát, theo dõi.	-HS nêu - 2HS đọc cả 2 đề - Lớp đọc thầm. HS tự chọn đề và làm bài.
3. Luyện tập, thực hành (10 phút) <i>*Hoạt động 2:</i> Trình bày, thảo luận về đoạn văn đã viết - Mời một vài HS tiếp nối nhau đọc và giới thiệu đoạn viết của mình. - GV: Trước khi đọc đoạn văn, các em nên cho biết mình chọn đề nào, viết về ai. Khi đọc, cần đọc to, rõ có những chỗ dừng lại, nhìn xuống lớp để thu hút sự chú ý của các bạn.	- HS đọc bài và giới thiệu. - Lắng nghe, sau mỗi đoạn văn HS sẽ cũng nhau thảo luận đưa ra ý kiến, nhận xét
<i>*Hoạt động 3:</i> Bình chọn - GV nhận xét, bình chọn sản phẩm hay (giơ tay hoặc vỗ tay bình chọn) theo các tiêu chí: người có đoạn văn hay, người có cách trình bày tốt, người có ý kiến hay trong thảo luận. Những sản phẩm nhận	- HS lắng nghe và thực hiện

được tràng vỗ tay giòn giã nhất được đánh giá là “nhất”.

4. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút)

- GV chọn một số bài biết hay trong tiết học, đọc cho cả lớp nghe.
- + Nêu gương phong cách viết sáng tạo của những bài viết hay để HS khác lắng nghe, học tập bạn.
- GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà.

- HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm

- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

MÔN : CÔNG NGHỆ

TUẦN 22

CHỦ ĐỀ 2: THỦ CÔNG KĨ THUẬT

BÀI 9: LẮP GHÉP MÔ HÌNH CÁI ĐU (T2)

Thời gian thực hiện: ngày 13 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

Bài học này nhằm hình thành và phát triển ở HS năng lực và phẩm chất với những biểu hiện cụ thể như sau:

1. Năng lực

a. Năng lực công nghệ

- Năng lực nhận thức công nghệ: Nhận biết được các bộ phận chính và yêu cầu sản phẩm mô hình cái đu

- Năng lực sử dụng công nghệ:

+ Lựa chọn được dụng cụ và chi tiết để lắp ghép mô hình cái đu đúng yêu cầu.

+ Sử dụng được một số dụng cụ và chi tiết để lắp ghép được mô hình cái đu theo hướng dẫn.

+ Sử dụng, chơi đúng cách mô hình cái đu

- Năng lực đánh giá công nghệ: Giới thiệu được sản phẩm do mình làm và nhận xét được sản phẩm theo các tiêu chí đánh giá.

b. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự lực lắp ghép được mô hình theo sự phân công, hướng dẫn và đúng thời gian quy định.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết giúp đỡ bạn cùng lắp ghép mô hình hoàn chỉnh.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Hình thành được ý thức làm việc theo quy định.

2. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Có ý thức thực hành nghiêm túc, luôn cố gắng đạt kết quả tốt.
- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn dụng cụ, chi tiết lắp ghép, nhắc nhở mọi người chấp hành đúng quy định về gọn gàng, ngăn nắp sau giờ học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Bộ lắp ghép mô hình KT; danh mục chi tiết, dụng cụ cần dùng để lắp một mô hình cái đu.
- Một số hình ảnh mô hình cái đu và tiến hành lắp ghép mô hình cái đu trong SGK
- Một số mô hình cái đu
- Video hướng dẫn các bước tiến hành lắp ghép mô hình cái đu
- Máy tính, máy chiếu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động khởi động (3P) a. Mục tiêu: Tạo hứng thú và nhu cầu tìm hiểu cách lắp ghép mô hình cái đu b. Tổ chức thực hiện	
2. Hoạt động khám phá (12P) C. Lắp ghép mô hình Lắp ghép mô hình cái đu theo hướng dẫn. a. Mục tiêu: Sử dụng được một số dụng cụ và chi tiết để lắp ghép được mô hình cái đu theo hướng dẫn b. Tổ chức thực hiện	

Nhiệm vụ 1: Làm mẫu quan sát

- Sử dụng các dụng cụ, chi tiết đã lựa chọn làm mẫu từng bước lắp ghép mô hình cái đu. Thao tác làm mẫu đảm bảo tất cả HS trong lớp đều có thể quan sát được.

- GV vừa làm vừa nêu các bước thực hiện, lưu ý một số thao tác khó:

Bước 1: Dùng vít ngắn để ghép ở thao tác 1 và 2, thao tác 3 phải dùng vít nhỏ vì phải ghép 3 chi tiết

Bước 2 (thao tác 2): Lắp ghép thành sau và tay cầm với mặt ghế ngồi (chú ý vị trí các thanh 7 lỗ)

Bước 2 (thao tác 3): Lắp trục vào tay cầm theo thứ tự: Đưa một đầu trục qua 2 thanh 7 lỗ, sau đó lồng 2 vòng hãm rồi xuyên qua 2 thanh 7 lỗ còn lại. Lắp 2 vòng hãm vào đầu trục rồi đẩy các vòng hãm về đúng vị trí như trong hình của SGK

- Sau khi lắp xong hai bộ phận chính của cái đu GV đặt câu hỏi và trong SGK trang 47 yêu cầu trả lời: Hai bộ phận chính của cái đu sẽ được ghép với nhau bằng chi tiết nào?

- Gọi 1-2 HS trả lời

- Nhận xét và đưa đáp án: Hai bộ phận chính của cái đu sẽ được ghép với nhau bằng ốc và vít ngắn.

- Nghe, quan sát làm mẫu

- Nghe, quan sát để thực hiện

- Đọc câu hỏi và trả lời

- Nhận xét bạn và bổ sung

- Chốt trình tự các bước chính lắp ghép mô hình cái đu	
3. Hoạt động luyện tập thực hành (20P)	
Nhiệm vụ 2. Thực hành lắp ghép mô hình cái đu	
- Phân chia nhóm thực hành, mỗi nhóm chuẩn bị đầy đủ số lượng các dụng cụ, chi tiết cho tất cả thành viên sử dụng. - Lưu ý một số thao tác khó và hỗ trợ các nhóm HS khi cần thiết - Sau khi hoàn thành, yêu cầu HS chơi thử mô hình cái đu, điều chỉnh để hoạt động tốt. - Để tăng cường khả năng sáng tạo của HS, yêu cầu các nhóm thảo luận các ý tưởng trang trí thêm trên mô hình cái đu.	- Mỗi HS tự làm một sản phẩm theo các bước cho trước - Các thành viên trong nhóm có thể thảo luận, hướng dẫn bạn cùng thực hiện các bước đảm bảo yêu cầu kĩ thuật, thẩm mỹ. - Thảo luận, lựa chọn và thực hiện trang trí sản phẩm theo ý thích của mình.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

.....
Môn học: **LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

Tên bài học: **CỐ ĐÔ HUẾ (T3)** Tiết: 44

Thời gian thực hiện: ngày 13 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Xác định được vị trí của Cố đô Huế trên bản đồ hoặc lược đồ.
- Mô tả được vẻ đẹp của Cố đô Huế qua hình ảnh sông Hương, núi Ngự và một số công trình tiêu biểu như: Kinh thành Huế, chùa Thiên Mụ, các lăng của vua Nguyễn,...
- Kể lại được một số câu chuyện lịch sử liên quan đến Cố đô Huế
- Đề xuất được một số biện pháp để bảo tồn và gìn giữ giá trị của Cố đô Huế.
- Phát triển NL tự chủ, tự học (Sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện về Cố đô Huế); NL giao tiếp và hợp tác (Làm việc theo nhóm cặp, nhóm).
- Bồi dưỡng PC yêu nước (Yêu quê hương; tự hào về cảnh đẹp, về lịch sử quê hương, đất nước); PC chăm chỉ (Thực hiện nhiệm vụ học tập được giao); PC trách nhiệm (Có trách nhiệm với phong cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, lược đồ hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế; hình ảnh tiêu biểu về Cố đô Huế. Phiếu học tập.

- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Mở đầu (5') - GV yêu cầu HS kể lại các câu chuyện lịch sử liên quan đến Cố đô Huế. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 2. Hình thành kiến thức mới(15') <i>*Hoạt động 1:</i> Đề xuất biện pháp bảo tồn và gìn giữ giá trị của Cố đô Huế đô thị hóa (Làm việc nhóm 6) - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn. Khai thác thông tin, hình ảnh trong mục 4, trang 74-75 SGK để đề xuất biện pháp nhằm bảo tồn, gìn giữ giá trị của Cố đô Huế trước tác động của thời gian và quá trình đô thị hóa. - GV mời đại diện các nhóm trình bày sản phẩm theo gợi ý bên dưới (GV khuyến khích HS đưa thêm các biện pháp ngoài nội dung SGK, phù hợp với lứa tuổi của HS). - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương. 3. Luyện tập, thực hành(10') <i>* Hoạt động 2:</i> Tại sao phải bảo tồn và giữ gìn giá trị của Cố đô Huế (Làm việc nhóm 2) - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:	- 2-3 HS kể. - HS lắng nghe. - HS sinh hoạt nhóm 6 trả lời câu hỏi: - Một số biện pháp bảo tồn và gìn giữ giá trị của Cố đô Huế: + Sử dụng khoa học, công nghệ trong bảo tồn, tu bổ, phục hồi di tích. + Hạn chế các phương tiện vào Đại Nội. + Trồng thêm cây xanh. + Tích cực quảng bá hình ảnh Cố đô Huế đến du khách trong và ngoài nước. - Đại diện các nhóm trình bày. + Khách du lịch cần giữ gìn vệ sinh sạch sẽ khi tham quan. + Không vứt rác bừa bãi. + Đi tham quan, tìm hiểu các di tích, di sản văn hóa. + Tham gia các lễ hội truyền thống..... - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và trả lời câu hỏi:

+ Tại sao phải bảo tồn và giữ gìn giá trị của Cố đô Huế? - GV mời các nhóm báo cáo. - GV nhận xét tuyên dương KL: Cố đô Huế ngày nay vẫn còn lưu giữ trong lòng những di sản văn hóa vật thể và phi vật thể chứa đựng nhiều giá trị biểu trưng cho trí tuệ và tâm hồn của dân tộc Việt Nam. 4. Vận dụng, trải nghiệm (5') - GV mời HS làm việc cá nhân thực hiện yêu cầu sau: Thiết kế bưu thiếp chủ đề Cố đô Huế theo gợi ý dưới đây: + Bưu thiếp có chiều dài 12 cm, chiều rộng 9 cm. + Mặt trước có hình ảnh về công trình kiến trúc hoặc cảnh đẹp của Cố đô Huế. + Mặt sau có thông tin về công trình hoặc cảnh đẹp đó. - GV mời HS lấy đồ dùng đã chuẩn bị để lên bàn - GV chiếu bưu thiếp sưu tầm được cho HS quan sát và nhận xét. - Yêu cầu HS thực hành cá nhân. GV quan sát giúp đỡ HS. - GV mời HS trưng bày và giới thiệu về sản phẩm của mình. - Nhận xét, khen ngợi HS có bưu thiếp đẹp. - Nhận xét tiết học, dặn HS về tiếp tục hoàn thành bưu thiếp.	+ Cố đô Huế là quần thể di tích chứa đựng nhiều giá trị lớn về lịch sử và văn hóa của dân tộc Việt Nam. + Do thời gian và quá trình đô thị hoá cùng với những ảnh hưởng của thiên tai đã khiến nhiều di tích ở Cố đô Huế bị xuống cấp. - Đại diện báo cáo, nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - Học sinh lắng nghe nắm yêu cầu - Đọc gợi ý - HS chuẩn bị đồ dùng - HS quan sát, nhận xét mặt trước và mặt sau của bưu thiếp. - HS thực hành làm bưu thiếp - Đại diện các tổ trình bày - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS lắng nghe, thực hiện.
--	---

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

Môn học: **KHOA HỌC**
 Tên bài học: **NẮM MEN VÀ NẮM MỐC (T3)** Tiết: 44
 Thời gian thực hiện: **ngày 13 tháng 2 năm 2025**
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hiểu được tác hại của một số nấm mốc gây hỏng thực phẩm.
- Vận dụng được kiến thức về nguyên nhân gây hỏng thực phẩm, nêu được một số cách bảo quản thực phẩm (làm lạnh, sấy khô, ướp muối, ...)
- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Tham gia tích cực vào hoạt động khám phá; vào các trò chơi.); NL giao tiếp và hợp tác (Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm).
- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, có ý thức không ăn những thực phẩm bị nhiễm mốc để phòng tránh bệnh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, một số tranh ảnh trong SGK, sưu tầm một số nấm khác nhau, phiếu học tập.
- HS: SGK, VBT, sưu tầm một số nấm khác nhau.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH															
1. Mở đầu (5') - GV tổ chức trò chơi: <i>Ai nhanh hơn</i> - GV chia lớp làm 2 đội chơi, mỗi đội 5 người. Yêu cầu : Kể tên một số thức ăn, đồ uống có sử dụng nấm men trong quá trình chế biến. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài học mới. 2. Hình thành kiến thức mới (15') <i>Một số cách bảo quản thực phẩm tránh bị nhiễm nấm mốc.</i> <i>*Hoạt động 1:</i> Tìm hiểu về một số cách bảo quản thực phẩm (Làm việc nhóm 4) - GV yêu cầu HS quan sát các hình, 14, 15 và đọc thông tin về cách tiến hành thí nghiệm với quả dâu và bắp ngô ở trang 70. Nêu kết quả của các thí nghiệm trong hình. Từ đó rút ra cách bảo quản một số thực phẩm tránh bị nhiễm nấm mốc. - GV quan sát, giúp đỡ các nhóm. - Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận và báo cáo kết quả của nhóm mình. - Gọi các nhóm nhận xét bổ sung ý kiến. - Nhận xét, đánh giá.	- HS nối tiếp kể - HS lắng nghe - HS quan sát hình và thực hiện yêu cầu theo nhóm 4 vào phiếu học tập. <table><tr><td>Thí nghiệm</td><td>Kết quả</td><td>Rút ra cách bảo quản thực phẩm</td></tr><tr><td>Hình 14</td><td></td><td></td></tr><tr><td>Hình 15</td><td></td><td></td></tr></table> - Các nhóm báo cáo kết quả. <table><tr><td>Thí nghiệm</td><td>Kết quả</td><td>Rút ra cách bảo quản thực phẩm</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td></tr></table>	Thí nghiệm	Kết quả	Rút ra cách bảo quản thực phẩm	Hình 14			Hình 15			Thí nghiệm	Kết quả	Rút ra cách bảo quản thực phẩm			
Thí nghiệm	Kết quả	Rút ra cách bảo quản thực phẩm														
Hình 14																
Hình 15																
Thí nghiệm	Kết quả	Rút ra cách bảo quản thực phẩm														

	Hình 14	Sau 3 ngày: - Quả dâu A để trong phòng bếp bị mốc - Quả dâu B để trong ngăn mát tủ lạnh vẫn tươi	Làm lạnh
	Hình 15	Sau 7 ngày: - Bắp ngô tươi bị nấm mốc. - Bắp ngô đã được phơi khô không bị nấm mốc.	Phơi khô.
- Hãy cho biết các thực phẩm trong những hình dưới đây được bảo quản bằng cách nào để tránh bị nhiễm nấm mốc. (HS quan sát các hình 16, 17, 18, 19 SGK) - Nhận xét, tuyên dương HS. - GV kết luận: Một số cách bảo quản thức ăn tránh bị nhiễm nấm mốc là: ướp đường, ướp muối, làm lạnh, phơi khô, 3. Luyện tập, thực hành (10') <i>*Hoạt động 2: (Làm việc cả lớp)</i> - Gia đình em thường bảo quản thức ăn bằng cách nào để tránh nhiễm nấm mốc? Nêu ví dụ. - Có nên dự trữ thức ăn sống trong tủ lạnh thời gian dài không? - GV Không nên dự trữ thức ăn tươi sống thời gian dài ở tủ lạnh vì chúng có thể bị nhiễm nấm mốc. Ngoài ra, cần vệ sinh các dụng cụ chứa thực phẩm hoặc chế biến thực phẩm nhằm tránh lây nhiễm nấm mốc. - Cho HS đọc phần ghi nhớ SGK. 4. Vận dụng, trải nghiệm (5') - GV cho HS Trò chơi: Thực phẩm – bảo quản			
	- HS quan sát và trả lời: Hình 16 – ướp đường; hình 17 – ướp muối; hình 18: làm lạnh; hình 19 – phơi khô. - HS bày tỏ cách làm của nhà mình: làm lạnh, phơi khô, Ví dụ: - Phơi khô: thóc, lạc, ngô... - Cấp đông, ướp muối: thịt, cá... - Lên men: muối chua dưa cải, làm siro mơ.... - Không nên dự trữ thức ăn tươi sống thời gian dài ở tủ lạnh vì chúng có thể bị nhiễm nấm mốc. - HS đọc.		

- GV nhận xét, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- HS thực hiện chơi trò chơi theo nhóm đôi. - HS lắng nghe.
--	--

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

.....

Môn : **TOÁN**

Tên bài : **LUYỆN TẬP (T2)** Tiết: 110

Thời gian thực hiện: ngày 14 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Củng cố về so sánh hai phân số và so sánh phân số với 1.
- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gần với thực tế.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được cách so sánh hai phân số trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).
- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

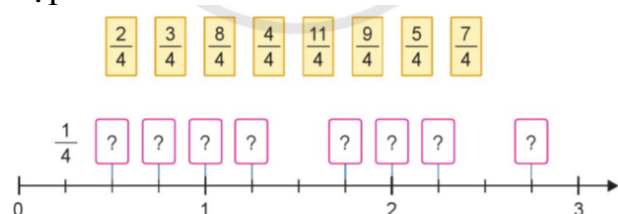
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV: máy tính, máy chiếu, bảng phụ, phiếu học tập.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Mở đầu : (5p) - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: So sánh hai phân số $\frac{5}{9}$ và $\frac{7}{9}$ + Câu 2: So sánh hai phân số $\frac{7}{2}$ và $\frac{1}{4}$ + Câu 3: Quy đồng rồi so sánh phân số: $\frac{3}{4}$ và $\frac{4}{5}$ + Câu 4: Phân số nào lớn hơn 1: $\frac{3}{2}$; $\frac{5}{6}$; $\frac{32}{71}$; $\frac{19}{9}$? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi - Trả lời: + $\frac{5}{9} < \frac{7}{9}$ + $\frac{7}{2} > \frac{1}{4}$ + $\frac{3}{4} > \frac{4}{5}$ + $\frac{3}{2}$; $\frac{19}{9}$ - HS lắng nghe.
2. Luyện tập, thực hành : (25p) Bài 4: Làm việc nhóm 4 a, Xếp các thẻ ghi phân số vào vị trí thích hợp trên tia số:	

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài .
- Mời cả lớp tham gia trò chơi theo nhóm 3 để cùng nhau trao đổi và thực hiện các nội dung:
- Xếp các thẻ ghi phân số vào vị trí thích hợp trên tia số



- GV kiểm tra, đánh giá kết quả trò chơi. Tuyên dương các nhóm.

b, Trong các phân số ở câu a, phân số nào bé hơn 1? Phân số nào lớn hơn 1?

- GV nhận xét, tuyên dương.
- Bài 5:** Làm việc nhóm 2
- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.
- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 2.

- GV mời một số HS khác nhận xét.
- GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.

3. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)

Bài 6:

- GV tổ chức vận dụng bằng bài tập 6:
- GV mời một số em đưa ra kết quả.

- 1 HS đọc yêu cầu bài .
- Cả lớp tham gia chơi trò chơi theo nhóm 3 để thực hiện nhiệm vụ.
- + Các nhóm tiến hành chơi.

+ Đáp án:

$$0; \frac{1}{4}; \frac{2}{4}; \frac{3}{4}; \frac{4}{4}; \frac{5}{4}; \frac{7}{4}; \frac{8}{4}; \frac{9}{4}; \frac{11}{4}$$

- Các nhóm thi đua trình bày. Nhóm nào xong trước và đúng kết quả được xếp vị trí nhất, nhì, ba,...

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

- HS nêu yêu cầu

- HS trình bày kết quả

+ Phân số bé hơn 1 là: $\frac{2}{4}; \frac{3}{4}$

+ PS lớn hơn 1 là: $\frac{5}{4}; \frac{7}{4}; \frac{8}{4}; \frac{9}{4}; \frac{11}{4}$

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 5.

- HS làm việc nhóm theo yêu cầu.

- Đại diện nhóm chia sẻ kết quả

+ So sánh các phân số $\frac{3}{4}; \frac{1}{2}; \frac{5}{8}$

+ Quy đồng mẫu số các PS $\frac{3}{4}; \frac{1}{2}; \frac{5}{8}$.

Chọn mẫu chung là 8, ta có:

$$\frac{3}{4} = \frac{3 \times 2}{4 \times 2} = \frac{6}{8}; \frac{1}{2} = \frac{1 \times 4}{2 \times 4} = \frac{4}{8}$$

+ Ta có: $\frac{6}{8} > \frac{5}{8} > \frac{4}{8}$ nên $\frac{3}{4} > \frac{5}{8} > \frac{1}{2}$

a, Vậy Linh đã đọc được nhiều trang sách hơn Khôi.

b, Trong ba bạn, Linh đã đọc được nhiều trang sách nhất.

- HS nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm

- HS nêu yêu cầu của bài.

- GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà.	- HS đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình. + Hàm lượng chất đạm có trong 100g một loại đậu xanh chiếm khoảng: $\frac{1}{4}$ + Hàm lượng chất đạm có trong 100g một loại đậu tương chiếm khoảng $\frac{3}{8}$ + So sánh: $\frac{1}{4} < \frac{3}{8}$ + Vậy hàm lượng chất đạm có trong 100g một loại đậu xanh ít hơn hàm lượng chất đạm có trong 100g một loại đậu tương. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Tên bài học: TRÒ CHƠI GIẢI Ô CHỮ - Tiết: 66

Thời gian thực hiện: ngày 14 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tích cực tham gia trò chơi *Giải ô chữ* về chủ đề *Cảnh quan thiên nhiên quê hương*.

- Có thêm nhiều hiểu biết về cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước.
- Phát triển tình yêu quê hương, đất nước.
- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.
- Phát triển NL tự chủ, tự học (Biết khảo sát, đánh giá thực tế về cảnh quan thiên nhiên); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Thông qua việc đánh giá, khảo sát môi trường, có kế hoạch tham gia giữ gìn môi trường cảnh quan thiên nhiên xanh, sạch, đẹp); NL giao tiếp và hợp tác (Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong khảo sát).

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, trung thực, có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành bức tranh.

*** Chương trình RLĐV: Biết các dấu đi đường khi hành quân cắm trại**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Mở đầu (5 phút) - GV mời học sinh quan sát một số tranh ảnh về cảnh quan thiên nhiên quê hương.	- Cả lớp quan sát tranh.

- Mời học sinh nhận xét và nêu cảm xúc về các tranh. Đưa ra ý kiến của mình sau khi quan sát. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. 2. Hình thành kiến thức mới (10 phút) <i>Sinh hoạt cuối tuần.</i> <i>* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)</i> - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần: + Sinh hoạt nền nếp. + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức. + Kết quả hoạt động các phong trào. + Một số nội dung phát sinh trong tuần... - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo. - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. <i>* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)</i> - GV yêu cầu lớp Trưởng triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch. + Thực hiện nền nếp trong tuần. + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ. +Thực hiện các hoạt động các phong trào - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý. - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. 3. Luyện tập, thực hành (10 phút) <i>Sinh hoạt chủ đề.</i> <i>*Hoạt động 3: Trò chơi Giải ô chữ</i> - GV trình chiếu ô chữ bằng máy chiếu hoặc vẽ ô chữ lên bảng.	- Một số HS nhận xét và đưa ra ý kiến - HS lắng nghe. - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần. - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. - HS lắng nghe. - Lớp Trưởng triển khai kế hoạt động tuần tới. - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần. - Một số nhóm nhận xét, bổ sung. - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giờ tay. - HS quan sát. - HS thi trò chơi thêm hấp dẫn.
---	---

- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi. - GV đưa lần lượt các câu hỏi: 1. Tỉnh nào ở trên cao nhưng không gặp ghềnh? 2. Ai về Quảng Ngãi, Tam Kỳ, ghé qua đảo Lý, cảnh trời đẹp thay? Là đảo gì? 3. Đây là một mũi biển rất đẹp, vậy mà gọi tên không ai tới gần? 4. Việt Nam 63 tỉnh thành, tỉnh nào cực Bắc trên cùng Việt Nam? 5. Đây là một ngôi chùa lớn thuộc tỉnh Ninh Bình? 6. Đảo nào nước mắm lừng danh, Là đảo lớn nhất Việt Nam của mình, là đảo gì? 7. Đây là tên một quần đảo - nơi tham quan, lưu niệm về nữ anh hùng, liệt sĩ Võ Thị Sáu? + Sau khi giải các ô chữ, các em thấy xuất hiện ở hàng dọc là chữ gì? - GV giới thiệu về Thác Bản Giốc. - GV nhận xét, tuyên dương. 4. Chương trình RLĐV (5 phút) - GVHDHS các dấu đi đường khi hành quân cắm trại. 5. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút) - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được. + Chia sẻ việc có thể làm để giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- HS trả lời các câu hỏi: 1. Cao Bằng 2. Đảo Lí Sơn 3. Mũi Né 4. Hà Giang 5. Bái Đính 6. Phú Quốc 7. Côn Đảo - Đó là Bản Giốc - HS lắng nghe, quan sát - HS lắng nghe. - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình. - HS lắng nghe.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....



Duyệt bởi: Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Ngày duyệt: 2/17/2025, 7:19:20 PM